

Số: /QĐ-BV

Hoài Nhơn, ngày tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu
Mua sắm máy gây mê phục vụ công tác
khám, chữa bệnh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐKKV BỒNG SƠN

Căn cứ Quyết định số 54/1998/QĐ-UB ngày 04/7/1998 của UBND tỉnh Bình Định về việc thành lập Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn và chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của bệnh viện;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc Hội khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm máy gây mê phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 31/BC-TTĐT ngày 17/9/2021 về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm máy gây mê phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn;

Theo đề nghị của tổ chuyên gia thầu tại Tờ trình số 14/TTr-TCGĐT ngày 10/9/2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm máy gây mê phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn và các tài liệu liên quan;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm máy gây mê phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn như sau:

1. Nhà thầu được lựa chọn: Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định

Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, P. Quang Trung, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

2. Tổng giá trị đề nghị trúng thầu: 770.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi triệu đồng chẵn./.)

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2021

Điều 2. Giao cho phòng VTTTB chịu trách nhiệm phối hợp với phòng TCKT tham mưu cho Giám đốc việc ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu đã được phê duyệt tại Điều 1 theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Trưởng Phòng VTTTB, Trưởng phòng TCKT, đơn vị trúng thầu và các khoa phòng, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Việt

PHỤ LỤC TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BV ngày /9/2021 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn)

S T T	Tên thiết bị	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Máy gây mê (máy gây mê kèm giúp thở) Model: Fabius Plus; Hãng sản xuất: Drägerwerk AG & Co. KGaA - Đức Nước sản xuất máy chính: Đức Năm sản xuất: 2020 – 2021	Máy mới 100% Năm sản xuất: 2020-2021 Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Sản phẩm cung cấp đạt chứng chỉ: CE, ISO 9001 Sử dụng điện áp: 100-240V, 50/60Hz Môi trường hoạt động + Nhiệt độ: 10 đến 35°C + Độ ẩm: 20-80% A. Cấu hình: Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn gồm: - Dây dẫn khí oxy: 01 cái - Dây dẫn khí nén: 01 cái - Bình bốc hơi: 01 bình - Bộ dây thở kèm bóng bóp sử dụng nhiều lần: 01 bộ - Mặt nạ gây mê sử dụng nhiều lần: 01 cái - Cảm biến oxy: 01 cái - Cảm biến lưu lượng sử dụng nhiều lần: 03 cái - Dây dẫn khí thải mê: 01 bộ - Hệ thống xe đẩy 4 bánh, có phanh hãm đồng bộ: 01 bộ	Đức	Nhóm 1	Máy	01	770.000.000	770.000.000

S T T	Tên thiết bị	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		- Can vôi soda 5 lít: 01 can - Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh + tiếng Việt): 01 bộ. - Catalo thiết bị (tiếng Anh + tiếng Việt): 01 bộ B. Tính năng, thông số kỹ thuật: 1. Đặc tính chung: - Máy gây mê giúp thở sử dụng cho trẻ em đến người lớn. - Máy thở sử dụng công nghệ piston điều khiển bằng điện, không tiêu thụ khí nén để vận hành, có thể thực hiện được các tính năng như một máy thở dùng cho phòng hồi sức tích cực. - Thích hợp cho gây mê dòng thấp. - Tích hợp ắc quy trong với thời gian hoạt động 120 phút khi mất nguồn cung cấp chính. - Hệ thống đường thở tích hợp với bình hấp thụ than khí CO₂ dung tích 1,5 lít có thể kết nối ở bên trái hoặc bên phải của máy, có thể nâng lên/hạ xuống. - Hệ thống đường thở gắn bình hấp thụ CO₂ có thể tháo rời và hấp tiết trùng. - Hệ thống đường thở tích hợp hai van đóng mở cung cấp khí tươi riêng biệt, giúp kỳ thở vào độc lập với nguồn cấp						

S T T	Tên thiết bị	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		khí tươi. - Hệ thống phân phối khí: gồm hai hệ thống Oxy và khí nén với bộ trộn khí gây mê: + Oxy: dải từ khoảng 0.02 đến 10.0 lít/phút + Lưu lượng khí sạch: dải đo khoảng từ 0.0 đến 12.0 lít/phút - Có chức năng cung cấp nhanh O₂ nồng độ 100% trong trường hợp khẩn cấp vào hệ thống thở với lưu lượng cực đại 75 lít/phút. - Có hệ thống báo động bằng âm thanh & ánh sáng khi áp lực O₂ cung cấp xuống 1.38 bar (20 psi) ± 0.27 bar (4 pis). - Có thể thực hiện thao tác gây mê và giúp thở bằng tay (bóp bóng) trong trường hợp mất nguồn điện chính và ắc quy lỗi. - Có van xả an toàn khi áp lực dương 75 ± 5 cmH₂O - Có van hút khí sạch phòng mổ áp lực âm mở tại -8 cmH₂O. 2. Bình bốc hơi - Có thể lắp cùng lúc 02 bình bốc hơi. 3. Máy giúp thở - Là loại máy chạy điện, không tiêu thụ						

S T T	Tên thiết bị	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		khí nén vận hành. - Có chế độ tự kiểm tra máy (seft-test) khi khởi động - Có các mode thở: + Thở bóp bóng bằng tay (MAN)/bệnh nhân tự thở (SPONT) Thông khí kiểm soát thể tích (VCV). + Thông khí điều khiển áp lực (PCV) + Hỗ trợ áp lực; + Điều khiển bắt buộc ngắt quãng đồng bộ có hỗ trợ áp lực (SIMV/PS) 4. Cài đặt thông số máy thở - Thể tích khí lưu thông (Vt): 20 - 1400 ml. - Tần số thở (f): 4 đến 60 nhịp/phút. - PEEP: 0 đến 20 cmH ₂ O. - Tỷ lệ hít vào/thở ra (I:E): 1:4 tới 4:1. - Giới hạn áp lực: khoảng 15 đến 70 cmH ₂ O. - Kéo dài thời gian hít vào/thời gian thở vào (Tip/Ti): 0 đến 50%. - Áp lực thở vào (Pinsp): PEEP + 5 tới khoảng 65 cmH ₂ O. - Lưu lượng thở vào: 10 – 75 L/phút. - Lưu lượng điều chỉnh cho oxy phụ trợ: 0 đến 10 L/phút.						

S T T	Tên thiết bị	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		5. Màn hình hiển thị - Kích thước: 6.5 inch - Có khả năng hiển thị được các thông số sau: + Thể tích khí lưu thông (Vt). + Thể tích thông khí phút (MV) mức báo động cao/thấp. + Tần số thở (f). + Áp lực đỉnh (Ppeak), áp lực trung bình (Pmean), áp lực bình nguyên (Pplateau), PEEP và mức báo động cao/thấp. + Mode thở đang sử dụng - Các số liệu đo đạc được hiển thị bằng số và đồ thị dạng sóng - Có chức năng chạy để kiểm tra toàn bộ hệ thống. - Có khả năng truy nhập vào nhật ký các sự kiện báo động (Alarm log). - Có chức năng khôi phục lại thông số đã được cài đặt mặc định (thể tích thở, áp lực thở, các giới hạn báo động, tần số thở, tỷ lệ I:E, ...) 6. Hệ thống báo động và cài đặt - Báo động bằng âm thanh, đèn LED và thông báo (message) trên màn hình khi có sự bất thường hoặc các thông số vượt quá giá trị cài đặt.						

S T T	Tên thiết bị	Mô tả hàng hóa	Xuất xứ	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
		- Có chức năng tạm dừng báo động. - Cài đặt giới hạn báo động theo nồng độ O₂ thở vào (FiO₂): cao/thấp. - Cài đặt giới hạn báo động theo thông khí phút (MV): cao/thấp. - Cài đặt giới hạn báo động theo áp lực đường thở (Paw): cao/thấp. - Báo động bằng âm thanh và ánh sáng LED khi bệnh nhân ngưng thở. 7. Hệ thống xe đẩy - Xe đẩy sản xuất đồng bộ chính hãng với máy chính. - Di chuyển bằng bốn bánh xe, có phanh hãm. - Có bàn ghi chép cho bác sĩ.						
Tổng cộng								770.000.000

Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi triệu đồng chẵn./.